**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 28 - 7 - 2017
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Em**.

*Các Thẩm Phán:* Bà **Võ Thị Thu Thúy.**

Ông **Trần Văn Đạt.**

***- Thư ký phiên toà***: Bà **Huỳnh Hoàng Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang***: Ông **Võ Trung Hiếu** - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2017/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp "Xin ly hôn".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 56/2017/HNGĐ-ST ngày 17/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2017/QĐ-PT ngày 14 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị Hạnh N**, sinh năm 1985. (có mặt)

Địa chỉ: Số Đường K, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là ông **Cao Hoàng O**, sinh năm 1960; địa chỉ: đường Đ, ấp M, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc P**, sinh năm: 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn **Hồ Thị Hạnh N.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn chị Hồ Thị Hạnh N trình bày:

Về tình cảm: Giữa chị và anh Nguyễn Ngọc P đã tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành

phố M. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã sống ly thân từ tháng 10/2016 đến nay. Nay không còn tình cảm nên chị cương quyết xin ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đắc D, sinh ngày 28/5/2013 hiện đang sống với chị. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi cháu D, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc P trình bày:

Về tình cảm: Giữa anh và chị Hồ Thị Hạnh N đã tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố M. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã sống ly thân từ tháng 10/2016, nay vẫn còn tình cảm với chị N nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đắc D, sinh ngày 28/5/2013 hiện đang sống với chị N. Ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án sơ thẩm số 56/2017/HNGĐ- ST ngày 17/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện C quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử:

1. Về tình cảm: Không chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Hồ Thị Hạnh N xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc P.

2. Án phí: Chị Hồ Thị Hạnh N phải chịu 200.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 200.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 34713 ngày 06/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang được khấu trừ nên không phải nộp tiếp.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/4/2017 chị Hồ Thị Hạnh N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, đề nghị xét xử lại theo hướng chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị Hồ Thị Hạnh N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc P. Anh P được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 xử vắng mặt anh P.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị N cho rằng trong quá trình chung sống anh P không làm tròn nghĩa vụ người chồng. Nếu duy trì tình cảm vợ chồng giữa anh P và chị N thì sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của vợ con. Hiện tại tình cảm giữa chị N và anh P không còn, thời gian xa nhau đã lâu nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị N, cho chị N được ly hôn với anh P. Sửa án sơ thẩm số: 56/2017/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Hồ Thị Hạnh N giữ nguyên bản án sơ thẩm số 56/2017/DS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, yêu cầu kháng cáo của chị Hồ Thị Hạnh N, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị N, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Hồ Thị Hạnh N và anh Nguyễn Ngọc P đã tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố M. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã sống ly thân vào tháng 10/2016 đến tháng 12/2016 chị N xin ly hôn với anh P do thời gian ly thân ngắn, để có thời gian cho anh chị đoàn tụ nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho chị N ly hôn với anh P là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay chị N thừa nhận từ khi Tòa án cấp sơ thẩm xử đến nay vợ chồng không có mâu thuẫn gì, anh P có thái độ đối xử với vợ con tốt hơn, điều này thể hiện anh P có khắc phục sửa chữa nên anh chị có cơ hội đoàn tụ. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị N yêu cầu ly hôn với anh P, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 56/2017/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là không phù hợp nhận định trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 148 khoản 3 Điều 296, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Hồ Thị Hạnh N.

2. Giữ nguyên bản án hôn nhân sơ thẩm số: 56/2017/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

Về tình cảm: Không chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Hồ Thị Hạnh N xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc P.

3. Án phí: Chị Hồ Thị Hạnh N phải chịu 200.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm. Chị N đã nộp 200.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 34713 ngày 06/12/2016 và 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 35218 ngày 03/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang được khấu trừ nên không phải nộp tiếp.

Bản án hôn nhân phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C, Tiền Giang;
- CC THADS huyện C
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Kim Em**